

PHẦN MỞ ĐẦU

1. LÝ DO LỰA CHỌN ĐỀ TÀI

Hoạt động tư pháp là hoạt động giải quyết các tranh chấp trong xã hội, xử lý các vi phạm pháp luật. Hoạt động đó liên quan trực tiếp đến các quyền và lợi ích của con người, của công dân. Vì vậy, trong hoạt động Tư pháp, vi phạm quyền con người, quyền công dân và lợi ích chính đáng có nguy cơ xảy ra rất cao. Do đó, tổ chức và hoạt động tư pháp, nhất là của Tòa án một mặt phải hiệu quả, bảo vệ quyền con người, lợi ích nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; nhưng trước hết, Tòa án phải là biểu tượng của Công lý, là nơi công dân gửi gắm niềm tin rằng bất kỳ vi phạm pháp luật nào cũng bị xử lý nghiêm minh; bất kỳ quyền hoặc lợi ích hợp pháp nào của con người, của công dân bị xâm phạm đều được bảo vệ theo đúng pháp luật.

Ở nước ta hiện nay, với chủ trương “*Xây dựng Học viện Tòa án thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh Tư pháp*” thì Học viện Tòa án phải tập trung làm tốt nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng các chức danh Tòa án mà Ban Cán sự Đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao giao phó, bao gồm các Thư ký Tòa án, Thẩm tra viên, Thẩm phán... và cán bộ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, hoạt động đào tạo các chức danh tòa án ở Học viện Tòa án đã và đang trở nên cần thiết hơn bao giờ hết.

Từ năm 2010 đến nay, Học viện Tòa án đã có rất nhiều bài viết nghiên cứu về chuyên môn, nghiệp vụ, lĩnh vực đào tạo bồi dưỡng

của Học viện, cụ thể như: Luật Kinh tế, Luật Dân sự, Luật Hình Sự, Luật Kinh doanh Thương mại, hôn nhân gia đình... và tham gia biên soạn giáo trình. Trong một số buổi họp dự thảo, hội nghị tại Tòa án nhân dân tối cao và Học viện Tòa án cũng đã có một số bài tham luận, bài viết nghiên cứu về công tác đào tạo bồi dưỡng của Học viện Tòa án và đưa ra một số vấn đề về lý luận, thực tiễn cũng như một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo bồi dưỡng. Tuy nhiên chưa có bài viết nào nghiên cứu về quản lý hoạt động đào tạo tại Học viện Tòa án trong bối cảnh hiện nay nhìn từ góc độ quản lý.

Vì vậy, tác giả lựa chọn đề tài: “Quản lý hoạt động đào tạo ở Học viện Tòa án trong bối cảnh hiện nay” làm luận văn Thạc sĩ với mong muốn bổ sung cơ sở lý luận về quản lý hoạt động đào tạo ở các trường đại học và đưa ra được các biện pháp quản lý hoạt động đào tạo ở Học viện Tòa án.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý hoạt động đào tạo, đề tài với mục đích đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động đào tạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo ở Học viện Tòa án, góp phần xây dựng thành công các chức danh tòa án trong hệ thống Tòa án nhân dân hiện đại, có kiến thức, kỹ năng, đạo đức; quyết định thắng lợi của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích đã nêu trên, luận văn thực hiện các nhiệm vụ sau:

3.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý hoạt động đào tạo ở các trường Đại học, trong bối cảnh hiện nay.

3.2. Khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động đào tạo ở Học viện Tòa án trong bối cảnh hiện nay.

3.3. Đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động đào tạo ở Học viện Tòa án trong bối cảnh hiện nay.

4. Các phương pháp nghiên cứu:

4.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

Nghiên cứu tài liệu, giáo trình, các văn bản quy phạm pháp luật, Luật Cán bộ công chức, viên chức; Chức năng, nhiệm vụ của Thư ký Tòa án, Thẩm tra viên, Thẩm phán; chức năng nhiệm vụ của Học viện Tòa án.

4.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn:

- Phương pháp quan sát: Quan sát hoạt động giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên cũng như các hoạt động khác nhằm thu thập, đánh giá việc giảng dạy, học tập và các hoạt động phục vụ cho nghiên cứu.

- Phương pháp sử dụng phiếu điều tra: Sử dụng phiếu khảo sát lấy ý kiến về quản lý hoạt động đào tạo ở Học viện Tòa án. Thành viên tham gia khảo sát là cán bộ, giảng viên đang công tác tại Học viện Tòa án.

- Phương pháp chuyên gia: Lấy ý kiến của chuyên gia về công tác quản lý hoạt động đào tạo nói chung và các biện pháp quản lý hoạt động đào tạo ở Học viện Tòa án nói riêng.

- Phương pháp thống kê toán học: Sử dụng phương pháp thống kê toán học để xử lý các số liệu khảo sát và thử nghiệm.

4.3. Nhóm phương pháp khác: phương pháp phân tích số liệu, phương pháp tổng hợp, đánh giá.

5. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

5.1. Khách thể nghiên cứu: Hoạt động quản lý đào tạo ở Học viện Tòa án trong bối cảnh hiện nay.

5.2. Đối tượng nghiên cứu: Biện pháp quản lý hoạt động đào tạo ở Học viện Tòa án trong bối cảnh hiện nay.

6. Giả thuyết khoa học

Trong thời gian qua, công tác quản lý hoạt động đào tạo ở Học viện Tòa án đã có sự đổi mới và đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý vẫn còn những hạn chế, bất cập: thiếu sót trong các khâu đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, chương trình tài liệu, giáo trình... Nếu đề xuất và áp dụng các biện pháp một cách khoa học phù hợp với tình hình thực tiễn của Học viện thì sẽ góp phần nâng cao được chất lượng và hiệu quả của hoạt động đào tạo cũng như việc nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động

đào tạo ở Học viện Tòa án trong bối cảnh hiện nay đáp ứng yêu cầu của xã hội và quốc tế.

7. Giới hạn nghiên cứu

- Giới hạn về nội dung nghiên cứu hoạt động đào tạo và quản lý hoạt động đào tạo ở Học viện Tòa án trong bối cảnh hiện nay bao gồm các chức danh: Thư ký Tòa án, Thẩm tra viên, Thẩm phán.

- Giới hạn về chủ thể nghiên cứu: Ban Giám đốc Học viện, Phòng Quản lý Học viên, Phòng Đào tạo và Khảo thí.

- Giới hạn về phạm vi nghiên cứu: các đối tượng được khảo sát từ 3 năm trở lại đây, năm học 2014 – 2015, năm học 2015 – 2016, năm học 2016 – 2017.

8. Cấu trúc luận văn

Luận văn ngoài phần Mở đầu, kết luận kiến nghị và tài liệu tham khảo.

Luận văn gồm 03 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận của việc quản lý hoạt động đào tạo ở các cơ sở giáo dục Đại học trong bối cảnh hiện nay.

Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động đào tạo ở Học viện Tòa án trong bối cảnh hiện nay.

Chương 3: Biện pháp quản lý hoạt động đào tạo ở Học viện Tòa án trong bối cảnh hiện nay.

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO Ở CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY .

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Đề cập đến đào tạo và quản lý hoạt động đào tạo tại các cơ sở giáo dục Đại học đã được nhiều nhà nghiên cứu trong nước và nước ngoài tiếp cận theo những chiều cạnh và mức độ khác nhau, tùy theo mục đích nghiên cứu của từng tác giả, từng công trình khoa học.

Ở hệ thống Tòa án, có rất nhiều công trình khoa học nghiên cứu cấp cơ sở, cấp bộ, cấp nhà nước, tuy nhiên các công trình này nghiên cứu chủ yếu về hoạt động xét xử và áp dụng pháp luật vào thực tiễn giải quyết các vụ việc liên quan đến các lĩnh vực hình sự, dân sự, hành chính, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại... Vì vậy, đến nay vẫn chưa có công trình khoa học nghiên cứu nào nêu ra thực trạng hoạt động đào tạo và đưa ra đề xuất các giải pháp quản lý hoạt động đào tạo ở Học viện Tòa án trong bối cảnh hiện nay.

1.2. Các khái niệm

1.2.1. Khái niệm Quản lý, đào tạo

* Khái niệm quản lý:

Quản lý là sự tác động có tổ chức, có hướng đích của chủ thể quản lý lên đối tượng và khách thể quản lý nhằm sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực, các thời cơ của tổ chức để đạt mục tiêu đặt ra trong điều kiện môi trường luôn biến động”.

1.2.2. Khái niệm quản lý hoạt động đào tạo

**** Đào tạo***

Theo từ điển tiếng Việt: thuật ngữ “đào tạo” là dạy dỗ, rèn luyện để trở thành người có hiểu biết, có nghiệp vụ, đào tạo thành người có tri thức, chuyên môn nghiệp vụ [tr.27-28].

Theo từ điển vi.wikipedia.org, khái niệm “đào tạo” đề cập đến việc dạy các kỹ năng thực hành, nghề nghiệp hay kiến thức liên quan đến một lĩnh vực cụ thể, để người học lĩnh hội và nắm vững những tri thức, kỹ năng, nghiệp một cách có hệ thống để chuẩn bị cho người đó thích nghi với cuộc sống và khả năng đảm nhận được một công việc nhất định.

**** Quản lý hoạt động đào tạo***

Quản lý hoạt động đào tạo là quá trình tác động có hướng đích của chủ thể quản lý đào tạo ở các cấp khác nhau đến tất cả các khâu, các yếu tố của quá trình đào tạo cũng như quy trình đào tạo nhằm đạt đến mục tiêu đào tạo đã đề ra.

1.3. Bối cảnh hiện nay và những yêu cầu đặt ra trong hoạt động đào tạo và quản lý hoạt động đào tạo ở các cơ sở giáo dục đại học.

1.3.1. Bối cảnh hiện nay

Quy mô giáo dục và mạng lưới cơ sở giáo dục phát triển rộng khắp cả nước, đáp ứng nhu cầu học tập của toàn xã hội. Chất lượng giáo dục ở các cấp và trình độ đào tạo có tiến bộ, công tác quản lý chất lượng đã được chú trọng.

Công bằng trong giáo dục được cải thiện, tăng thêm cơ hội học tập cho trẻ em ở vùng sâu vùng xa, dân tộc thiểu số và người khuyết tật. Giáo dục vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa tiếp tục phát triển.

Có nhiều nguyên nhân nhưng nguyên nhân căn bản chính là sự yếu kém trong quản lý nhà nước về giáo dục đại học và sự yếu kém trong quản lý của bản thân các trường đại học, cao đẳng...

1.3.2. Yêu cầu đặt ra về hoạt động đào tạo và quản lý hoạt động đào tạo ở các cơ sở giáo dục đại học trong bối cảnh hiện nay.

Để nâng cao chất lượng giảng dạy đại học, rõ ràng cần có chỉ tiêu hợp lý đầu vào cân đối với nhu cầu xã hội, thực trạng về nguồn lực giảng viên phù hợp từng trường, từng môn cũng như cơ sở vật chất tương ứng. Cần rà soát, quản lý hệ thống trường đại học, đóng cửa các trường đại học chỉ có cơ sở dạy học thuê mượn, cắt giảm chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm của các trường đại học tương ứng với số lượng phòng học tại cơ sở, tránh việc mở lan tràn các ngành học mới mà không có đủ giáo viên.

1.4. Các hoạt động đào tạo ở các cơ sở giáo dục Đại học trong bối cảnh hiện nay.

Theo điều 7 luật giáo dục đại học đã nêu rõ: Cơ sở giáo dục đại học trong hệ thống giáo dục quốc dân gồm: các trường cao đẳng, đại học, học viện.

1.4.1. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu đào tạo là đích mà hoạt động đào tạo phải hướng tới. Trước hết đó là đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân; có khả năng tự học, kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm; có sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1.4.2. Nội dung, chương trình đào tạo.

Xây dựng chương trình đào tạo trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Đối với các chương trình đào tạo chưa có chương trình khung, chương trình đào tạo thí điểm, trường đại học xây dựng chương trình đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.4.3. Đối tượng đào tạo.

Đối tượng đào tạo ở các cơ sở giáo dục đại học gọi chung là người học là đối tượng của hoạt động dạy học cũng như quá trình giáo dục đào tạo. Theo hệ thống giáo dục quốc dân hiện nay ở nước ta, có thể chia người học thành ba nhóm: người học thông thường, người học là sinh viên, học viên sau đại học và người học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

1.4.4. Chủ thể đào tạo.

Chủ thể đào tạo gồm có: Giáo viên, cán bộ công chức, viên chức... những người làm công tác quản lý và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, giúp cho người học thực hiện được mục tiêu đào tạo.

1.4.5. Phương pháp, hình thức đào tạo.

Tại mục 1, điều 37 Luật giáo dục đại học đã nêu rõ “Việc tổ chức và quản lý đào tạo được thực hiện theo niên chế hoặc tín chỉ”.

Các hình thức đào tạo ở Trường đại học bao gồm các hình thức đào tạo:

- Hình thức đào tạo chính quy (học tập trung)
- Hình thức đào tạo từ xa
- Hình thức đào tạo chuyên tu, tại chức

1.4.6. Các điều kiện đào tạo.

Các điều kiện đào tạo bao gồm: cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, vật lực, tài chính phục vụ cho việc đào tạo.

1.4.7. Kết quả đào tạo

Kết quả đào tạo chính là đánh giá kết quả đầu ra của người học. Phòng đào tạo là bộ phận thường trực và phối hợp với các Khoa, phòng chuyên môn liên quan để triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã phê duyệt; trong đó ban thư ký, ban đề thi, ban coi thi, ban chấm thi được thành lập và thực hiện nhiệm vụ đúng quy định và quy trình.

1.5. Nội dung quản lý hoạt động đào tạo ở các cơ sở giáo dục đại học trong bối cảnh hiện nay.

1.5.1. Xây dựng kế hoạch đào tạo ở các cơ sở giáo dục đại học.

Xây dựng kế hoạch là chức năng đặc biệt quan trọng của quy trình quản lý. Nó có ý nghĩa tiên quyết đối với hiệu quả của hoạt động quản lý. Kế hoạch đào tạo xây dựng cần đảm bảo tính khách quan, tính bắt buộc, tính Ổn định, tính linh hoạt và tính rõ ràng.

1.5.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo ở các cơ sở giáo dục đại học

Tổ chức đào tạo cần trả lời các câu hỏi cơ bản như: có những hoạt động cụ thể nào? Phân công phối hợp như thế nào cho có hiệu quả đào tạo? Tổ chức sao cho chi phí phù hợp để đạt được kết quả cao?

1.5.3. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch đào tạo ở các cơ sở giáo dục đại học.

Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo các phòng, khoa thực hiện kế hoạch đào tạo theo đúng nội dung, chương trình, kế hoạch dạy học, thời khóa biểu.

1.5.4. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đào tạo ở các cơ sở giáo dục đại học.

Kiểm tra, đánh giá là một trong những chức năng cơ bản của quản lý. Từ đó, biết được kế hoạch, mục tiêu đề ra thực tế đã đạt được đến đâu và như thế nào? Qua đó, người quản lý tìm ra những biện pháp động viên, giúp đỡ và điều chỉnh cho phù hợp đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra.

1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động đào tạo ở các cơ sở giáo dục đại học trong bối cảnh hiện nay.

1.6.1. Yếu tố chủ quan

1.6.2. Yếu tố khách quan

TIỂU KẾT CHƯƠNG I

Trong chương I, tác giả thể hiện lịch sử vấn đề cần nghiên cứu cùng với cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu đúng hướng, chuẩn mực. Từ cơ sở lý luận chung ở chương I, tác giả sẽ đi sâu vào nghiên cứu và khảo sát thực trạng quản lý hoạt động đào tạo ở Học viện Tòa án trong chương II và đề xuất một số biện pháp phù hợp với Học viện Tòa án trong hoạt động đào tạo nhằm đạt được mục tiêu đào tạo đã đề ra.

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO Ở HỌC VIỆN TÒA ÁN TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY.

2.1. Sơ lược hình thành và phát triển của Học viện Tòa án

2.1.1. Cơ sở pháp lý để thành lập Học viện Tòa án

Học viện Tòa án được thành lập trên cơ sở nâng cấp từ Trường Cán bộ Tòa án trực thuộc Tòa án nhân dân tối cao.

2.1.2. Tên, địa điểm, vị trí pháp lý

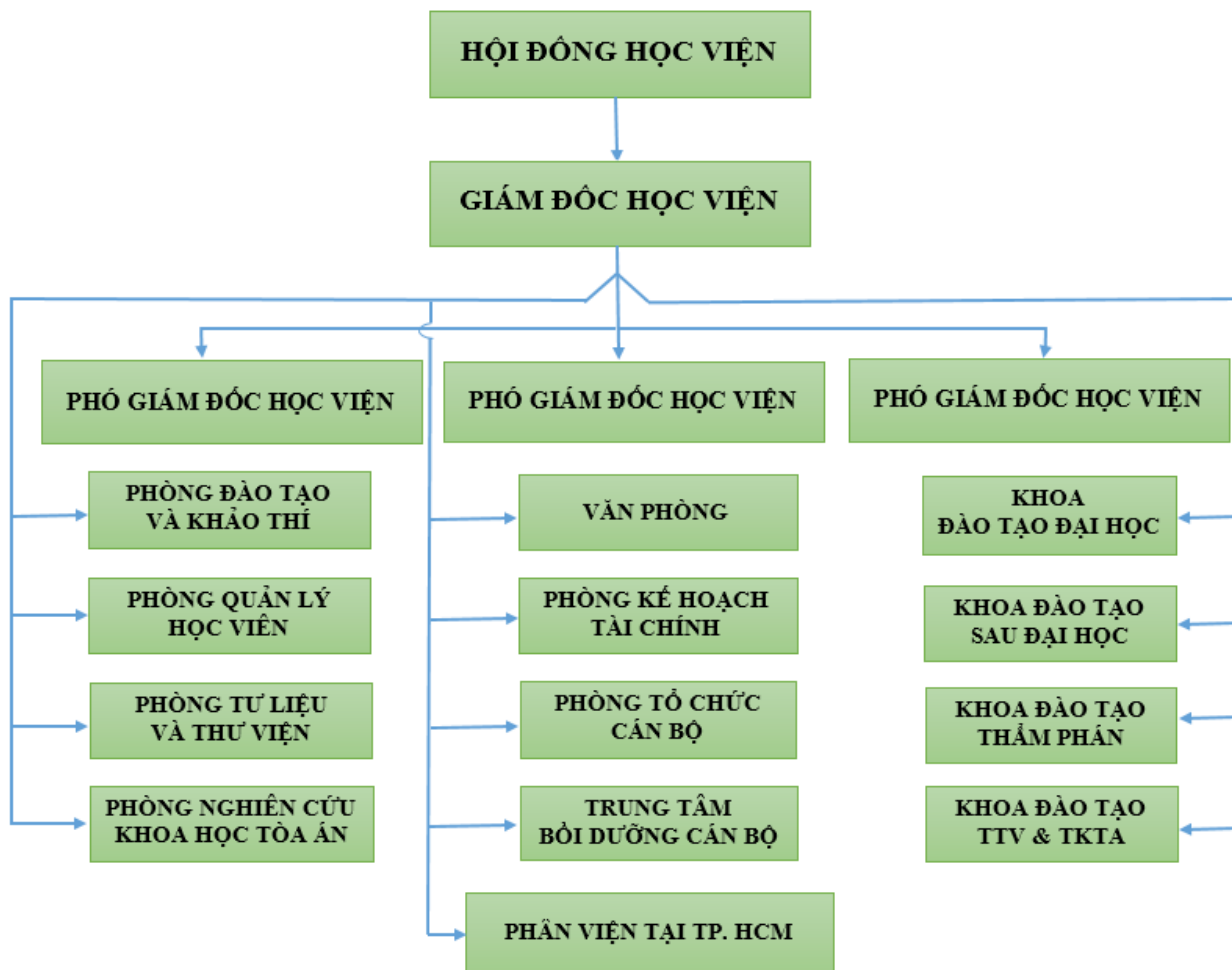
- Tên gọi tiếng Việt: Học viện Tòa án.
- Tên gọi tiếng Anh: Academy of Court
- Tên viết tắt Tiếng Anh: AOC
- Cơ quan chủ quản: Tòa án nhân dân tối cao
- Trụ sở chính: Đường 282, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Dự kiến thành lập Phân hiệu của Học viện Tòa án tại huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.
- Vị trí pháp lý: Học viện Tòa án là cơ sở giáo dục đại học công lập trực thuộc Tòa án nhân dân tối cao.

2.1.3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự

Tổ chức bộ máy của Học viện Tòa án được xây dựng trên cơ sở nhiệm vụ của Học viện Tòa án, bao gồm các bộ phận sau: Hội đồng Học viện, Giám đốc và các Phó Giám đốc, Hội đồng khoa học và đào

tạo, Các Khoa, Các Phòng chức năng, Trung tâm thông tin - thư viện, Trung tâm Bồi dưỡng Cán bộ.

**SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY
CỦA HỌC VIỆN TÒA ÁN**



2.1.4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Học viện Tòa án

***Chức năng:**

Học viện Tòa án có chức năng đào tạo đại học và sau đại học ngành luật; đào tạo các chức danh Tòa án; bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật;

nghiên cứu khoa học ứng dụng; tham gia đào tạo nguồn nhân lực pháp lý cho xã hội và tham gia thực hiện các dịch vụ pháp lý phục vụ xã hội.

***Nhiệm vụ:**

Học viện Tòa án khi mới được thành lập sẽ có nhiệm vụ:

- Triển khai mô hình đào tạo cử nhân luật.
- Tiếp tục triển khai việc đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức.

2.1.5. Chức năng, nhiệm vụ của phòng Quản lý Học viên.

Phòng Quản lý Học viên là đơn vị thuộc Học viện, có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện công tác quản lý học viên, sinh viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện.

2.1.6. Chức năng, nhiệm vụ của phòng Đào tạo và Khảo thí.

Phòng Đào tạo và Khảo thí là đơn vị thuộc Học viện, có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đại học và đào tạo các chức danh tư pháp; bảo đảm chất lượng đào tạo và thực hiện các công việc liên quan đến khảo thí.

2.1.7. Quá trình đào tạo

Về ngành nghề đào tạo: Từ khi thành lập, Trường Cán bộ Tòa án chỉ thực hiện chức năng bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn cho các chức danh Tòa án bao gồm Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký, Hội thẩm và các chức danh khác.

Vì vậy, trong luận văn này, tác giả chỉ đi sâu vào thực trạng quản lý hoạt động đào tạo các chức danh Tòa ở Học viện Tòa án bao gồm: Thư ký Tòa án, Thẩm tra viên, Thẩm phán.

2.2. Sơ lược về khảo sát thực trạng

2.2.1. Mục đích khảo sát

2.2.2. Đối tượng khảo sát

2.2.3. Phương pháp khảo sát

2.2.4. Tiêu chí đánh giá

2.3. Thực trạng thực hiện hoạt động đào tạo ở Học viện Tòa án trong bối cảnh hiện nay.

2.3.1. Thực trạng thực hiện mục tiêu đào tạo.

2.3.2. Thực trạng nội dung, chương trình đào tạo.

2.3.2.1. Thực trạng về xây dựng nội dung, chương trình đào tạo.

Để đảm bảo chất lượng đào tạo theo đúng mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình của khối học viên được xây dựng theo chương trình khung được Lãnh Tòa án nhân dân tối cao và Lãnh đạo Học viện phê duyệt, chương trình đào tạo các chức danh Tòa án được áp dụng theo chương trình chính quy học tập trung theo niên chế.

2.3.2.2. Thực trạng thực hiện nội dung, chương trình đào tạo.

2.3.4. Thực trạng thực hiện các phương pháp, hình thức đào tạo.

2.3.5. Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên làm công tác đào tạo.

Cơ cấu độ tuổi của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên:

Về cơ cấu giới tính: giảng viên ở Học viện Tòa án chủ yếu là giảng viên nam, số giảng viên nữ chỉ chiếm số lượng nhỏ trong tổng số giảng viên của Học viện là 25%, còn lại là giảng viên nam.

Cơ cấu về thâm niên giảng dạy:

Về trình độ, chuyên môn:

2.3.6. Thực trạng đối tượng đào tạo.

2.3.7. Thực trạng về điều kiện cơ sở vật chất phục vụ đào tạo.

Thư viện và tài liệu, giáo trình:

Thực trạng sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất phương tiện dạy học:

Đánh giá về điều kiện đảm bảo cơ sở vật chất:

2.4. Thực trạng quản lý hoạt động đào tạo ở Học viện Tòa án trong bối cảnh hiện nay.

2.4.1. Thực trạng về xây dựng kế hoạch đào tạo.

2.4.2. Thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo.

Việc tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo ở Học viện Tòa án được thực hiện thông qua hệ thống quản lý giáo dục của Học viện và các cơ sở kiểm định chất lượng độc lập.

Tổ chức các khóa đào tạo theo kế hoạch được giao:

Về biên soạn giáo trình và tài liệu theo kế hoạch đào tạo:

2.4.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đào tạo.

2.6. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động đào tạo ở Học viện Tòa án trong bối cảnh hiện nay.

2.6.1. Điểm mạnh

Học viện coi công tác giáo dục đào tạo có vị trí đặc biệt, đặt ở vị trí hàng đầu, đảm bảo sự đoàn kết nhất trí cao với chủ trương đường lối và mục tiêu của Đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao, tạo ra sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh đường lối pháp luật của Nhà nước góp phần quan trọng làm cho Học viện phát triển bền vững. Trong các công tác đó đã thể hiện quyết tâm của lãnh đạo Học viện với kế hoạch triển khai đồng bộ và sự tham gia nhiệt tình của các đơn vị trong và ngoài Học viện.

Học viện có cơ sở khang trang, sạch đẹp, được xây dựng quy mô và theo kiểu mẫu của Hàn Quốc; các trang thiết bị dạy và học được trang bị khá đầy đủ và hiện đại. Phòng học rộng rãi thoáng mát, thư viện có số lượng đầu sách bước đầu đã đáp ứng đủ nhu cầu của giảng viên, học viên.

2.6.2. Điểm yếu

Bên cạnh những điểm mạnh mà Học viện có được, vẫn còn tồn tại những điểm yếu nhất định.

2.5.3. Nguyên nhân.

Có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến những hạn chế trong công tác quản lý hoạt động đào tạo ở Học viện Tòa án trong bối cảnh hiện nay.

TIỂU KẾT CHƯƠNG II.

Qua nghiên cứu thực trạng về quản lý hoạt động đào tạo ở Học viện Tòa án trong bối cảnh đã trình bày ở trên, tác giả nhận thấy cần phải đề ra các biện pháp quản lý có tính khoa học, khả thi nhằm phát huy những mặt mạnh, khắc phục những tồn tại, đưa công tác quản lý đào tạo của Học viện ngày càng đạt hiệu quả tốt hơn. Các biện pháp này, tác giả sẽ đề cập đến ở chương 3 sau đây.

CHƯƠNG III: BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO Ở HỌC VIỆN TÒA ÁN TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY.

3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp

a) Nguyên tắc bảo tồn giá trị vốn có của công tác quản lý

b) Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống và khoa học

c) Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ của các biện pháp

d) Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn

e) Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi

3.2. Một số biện pháp quản lý hoạt động đào tạo ở Học viện Tòa án

3.2.1. Biện pháp 1: Đổi mới quản lý phát triển chương trình đào tạo ở Học viện Tòa án phù hợp với bối cảnh hiện nay.

+ ***Mục tiêu thực hiện biện pháp:*** Khắc phục điểm yếu trong quản lý phát triển chương trình đào tạo ở Học viện Tòa án trong bối cảnh hiện nay.

+ ***Nội dung thực hiện biện pháp bao gồm các bước sau:***

Thành lập ban chỉ đạo, bộ phận thường trực

Lập kế hoạch phát triển chương trình đào tạo

Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức phát triển chương trình đào tạo

Kiểm tra, đánh giá phát triển chương trình đào tạo

Tổ chức đào tạo theo chương trình đào tạo

Hiệu chỉnh, bổ sung hàng năm

+ *Cách thức thực hiện biện pháp:*

+ *Điều kiện thực hiện biện pháp:* phải đảm bảo hoàn thiện hệ thống văn bản quy định (có thể bổ sung các quy định nội bộ) để làm cơ sở thực hiện công tác quản lý.

Biện pháp 2: Bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý ở Học viện Tòa án.

+ *Mục tiêu thực hiện biện pháp:* Xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, giảng viên cơ hữu có học hàm, học vị, có trình độ chuyên môn sâu, có kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và thực tiễn xét xử:

+ *Nội dung thực hiện biện pháp:*

Thực hiện các hoạt động hướng tới việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ giảng viên như:

Thường xuyên có kế hoạch dự giờ, giảng thử, giảng mẫu để nắm chắc chất lượng giảng viên trong khoa để có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho từng giảng viên cụ thể.

Kiểm tra đánh giá phân loại giảng viên theo định kỳ, tổ chức thi giảng theo quy định, cuối năm kiểm điểm nhận xét đánh giá chung (gồm tự đánh giá, tập thể đánh giá, thông qua nhận xét của học viên, cán bộ quản lý).

Thực hiện các hoạt động hướng tới việc nâng cao trình độ nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý.

Huy động các nguồn lực liên quan và cần thiết để hướng tới việc tăng cường chất lượng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý.

+ *Cách thức thực hiện biện pháp:*

Thực hiện việc bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn cho đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý theo các hình thức sau:

Bồi dưỡng ngắn hạn

Bồi dưỡng dài hạn

Hội thảo chuyên đề, hội giảng

Tự bồi dưỡng

+ *Điều kiện thực hiện biện pháp:*

Học viện cần đáp ứng đầy đủ cơ sở vật chất và tài liệu cho việc bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý.

Biện pháp 3: Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ hoạt động đào tạo của Học viện Tòa án trong bối cảnh hiện nay.

+ *Mục tiêu thực hiện biện pháp:*

Học viện xây dựng tốt cơ sở vật chất khang trang rộng rãi, tăng cường trang thiết bị dạy học hiện đại.

+ *Nội dung thực hiện biện pháp:*

Tiếp tục đầu tư nâng cấp và cải thiện trang thiết bị dạy học đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng và mức độ hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo hiện nay của người học.

+ *Cách thức thực hiện biện pháp:*

Hàng năm văn phòng và phòng kế hoạch tài chính lên kế hoạch mua sắm, sửa chữa trang thiết bị dạy học trên cơ sở định hướng phát triển chung của Học viện và nhu cầu của các phòng, khoa.

+ *Điều kiện thực hiện biện pháp:*

Học viện phải kết hợp nguồn lực tài chính từ ngân sách và sử dụng nguồn kinh phí một cách tối ưu để phát huy được hiệu quả một cách cao nhất. ***Biện pháp 4: Quản lý chặt chẽ hoạt động học tập của người học:***

+ *Mục tiêu của biện pháp:*

Tạo cho người học có động cơ, mục đích học tập đúng đắn, giữ vững phẩm chất chính trị đạo đức, nêu cao tinh thần tự học, tự nghiên cứu, coi việc học tập là nhiệm vụ hàng đầu; không ngừng rèn luyện và tham gia các hoạt động tập thể của Học viện.

+ *Nội dung biện pháp:*

Quản lý chặt chẽ hoạt động học tập và các hoạt động khác liên quan đến hoạt động học tập của người học.

+ *Cách thức thực hiện biện pháp:*

Quản triệt nội quy, quy chế của Học viện về nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền lợi của người học được đến học tập tại Học viện.

+ *Điều kiện thực hiện biện pháp:*

Học viện cần phải ban hành các quy định về đánh giá kết quả học tập và rèn luyện cho người học.

Biện pháp 5: Đổi mới công tác đánh giá kết quả học tập và cấp văn bằng chứng chỉ cho người học sau khi tốt nghiệp

+ *Mục tiêu của biện pháp:*

Biện pháp này nhằm khắc phục điểm yếu của quản lý công tác đánh giá kết quả học tập và cấp văn bằng chứng chỉ cho người học sau khi tốt nghiệp, đó là việc tổ chức thực hiện chưa đúng quy trình và còn chậm chạp.

+ *Nội dung thực hiện biện pháp:*

Xây dựng một quy trình cụ thể và thống nhất làm công cụ phục vụ hoạt động quản lý đánh giá kết quả học tập và cấp văn bằng chứng chỉ cho người học sau khi tốt nghiệp.

+ *Cách thức thực hiện biện pháp:*

Hàng năm, tổ xây dựng ngân hàng đề thi phải có trách nhiệm ra đề thi, thiết kế đề thi, điều chỉnh, bổ sung các đề thi đã có trong ngân hàng đề thi.

3.4. Mối liên hệ các biện pháp

Năm biện pháp nêu trên có mối liên hệ gắn bó, mật thiết và thống nhất với nhau. Biện pháp này là tiền đề để biện pháp kia thực hiện được và là cầu nối giữa công tác quản lý với công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện trong bối cảnh hiện nay.

Các biện pháp	Mức đánh giá	Thứ bậc						
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5			
BP1: Đổi mới quản lý phát triển chương trình đào tạo ở Học viện Tòa án trong bối cảnh hiện nay.	Tính cần thiết				2	7	26	1
	Tính khả thi				3	10	22	1
3. BP2: Tăng cường nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý ở Học viện Tòa án trong bối cảnh hiện nay.	Tính cần thiết				2	10	23	4
	Tính khả thi				4	14	17	4
BP3: Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ hoạt động đào tạo.	Tính cần thiết				2	9	24	3
	Tính khả thi				3	12	20	3
BP4: Quản lý chặt chẽ hoạt động của người học	Tính cần thiết				3	7	25	2
	Tính khả thi				3	9	23	2
BP5: Đổi mới công tác đánh giá kết quả học tập và cấp văn bằng chứng chỉ cho người học sau khi tốt nghiệp	Tính cần thiết				4	12	19	5
	Tính khả thi				5	17	13	5

Bảng: tổng hợp kết quả đánh giá mức độ cấp thiết và khả thi của các biện pháp

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Kết quả khảo sát cho thấy các biện pháp đều phù hợp với thực tiễn, đều cần thiết và khả thi. Tuy có một số ý kiến còn băn khoăn về tính khả thi của các biện pháp nhưng hầu hết ý kiến cho rằng phải đổi mới phương thức đào tạo và đổi mới phương thức quản lý kiểu hành chính sang quản lý hướng tới chất lượng.

PHẦN KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Hoạt động đào tạo ở Học viện Tòa án khác biệt so với các cơ sở đào tạo khác từ yếu tố đầu vào đến yếu tố đầu ra dưới tác động của bối cảnh kinh tế hiện nay ở nước ta và dưới sự chỉ đạo của Lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao. Ưu điểm lớn nhất của hình thức đào tạo này là luôn được tiếp cận với thực tiễn công việc, nhu cầu áp dụng kiến thức đã học vào thực tế cao; hầu hết người học sau khi tốt nghiệp đều có khả năng áp dụng kiến thức tiếp nhận được trong quá trình học vào thực tế giải quyết các công việc xét xử hàng ngày ở đơn vị mình.

2. Kiến nghị

Để phát huy tác dụng của biện pháp mà tác giả đã đề xuất ở trên, với mục đích góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo của Học viện Tòa án trong bối cảnh hiện nay, tác giả xin đưa ra một số kiến nghị sau:

- Nhanh chóng kiện toàn bộ máy đào tạo từ Ban giám đốc đến các Phòng, Khoa, Trung tâm đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ mà Tòa án nhân dân tối cao giao phó.
- Đổi mới cơ chế xây dựng chương trình khung biên soạn và thẩm định tài liệu đối với các khóa học ngắn ngày, đảm bảo thời gian biên soạn nhanh và linh hoạt theo nhu cầu thực tế.
- Có chính sách về tài chính và kinh phí trang trải cho cán bộ, giảng viên của Học viện khi đi đào tạo nâng cao trình độ.

- Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên về năng lực quản lý, kiến thức khoa học quản lý giáo dục và thực tiễn.
- Coi trọng công tác tuyển chọn giảng viên, có cơ chế cụ thể cho cán bộ giáo viên của học viện. Thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ giảng viên.
- Có cơ chế động viên, khuyến khích cán bộ, giảng viên có thành tích trong công tác quản lý và giảng dạy. Tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên được học tập nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, đẩy mạnh hoạt động thư viện để phục vụ tốt cho nhu cầu đào tạo.